

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 10/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Kiên;

2. Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lại Sỹ H Sinh ngày 18 tháng 08 năm 1991

Tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện T, Tỉnh Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; CMND số: 173420108; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lại Sỹ N và bà Lê Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2017

Có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt

Người làm chứng:

1. Trần Bá T, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

2. Trần Bá L, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Văng mặt
4. Quách Thế A, sinh năm 1993
Trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2016 Lại Sỹ H, người thôn Q, xã T và một số người bạn đến đám cưới của gia đình ông Quách Văn H ở thôn C, xã T chơi. Tại đây H có nảy sinh mâu thuẫn, dẫn đến xô sát với một nhóm thanh niên trong đám cưới và bị một thanh niên đâm vào mặt, được mọi người can ngăn, H lấy xe mô tô ra về. Trên đường về khi đi qua xưởng mộc nhà anh Nguyễn Minh T ở thôn Q, do vẫn còn bức tức nên H vào đóng gỗ nhà anh T nhặt một đoạn gậy gỗ dạng hộp có bốn cạnh rồi đi xe quay lại đám cưới tìm người thanh niên đã đánh mình để đánh lại. Trên đường quay lại H gặp và chở T đi cùng. Khi đến đám cưới, H dựng xe ngoài cổng rồi cầm gậy đi vào tìm người thanh niên đã đánh mình thì nghe T nói “anh H ơi ở đằng sau có người đánh anh”, nghe vậy H quay lại thì thấy anh Nguyễn Văn H, người thôn M đang cầm gậy, H dùng gậy vung lên đập từ trên xuống, từ phải qua trái vùng mặt làm anh H ngã quy xuống đất, H lên xe bỏ đi. Đến ngày 26/10/2016, H đã đến Công an xã T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H (BL 98,99,100,101, 102,103,104,105,106,107, 108,109, 110,111,112,113,114,115,116, 125, 126).

Người bị hại Nguyễn Văn H trình bày, vào khoảng 20 giờ ngày 25/10/2016 khi anh đang đun nước phục vụ đám cưới thì nghe mọi người nói là ngoài đường đang có đánh nhau nên chạy ra xem có chuyện gì, khi đi tiện tay cầm theo một cành củi, khi ra đến cổng thì không thấy đánh nhau nên cầm theo cành củi đi về rập chính, khi đi được khoảng 2 m thì bất ngờ bị đập một cái vào vùng trán bên trái nên ngất đi, anh đã được mọi người đưa đến trạm y tế xã T rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa khu vực N điều trị, Lại Sỹ H đã thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho anh 40.000.000đ nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo(BL 86,87,88,89,90,91,92,93, 124).

Người làm chứng Trần Bá T trình bày, do có mâu thuẫn tại đám cưới nhưng đã được mọi người can ngăn nên Lại Sỹ H đã ra về, nhưng sau đó H lấy một thanh gỗ tại xưởng gỗ nhà anh T và quay lại đám cưới, đến trước cửa đám cưới H đã dùng thanh gỗ đập một cái theo hướng ngang hơi chéch từ trên xuống, từ phải qua trái vào phần mặt của một người đàn ông sau này anh biết đó là anh Nguyễn Văn H làm anh H loạng choạng rồi ngã xuống đất (BL 78,79, 80,81, 82, 83).

Người làm chứng Trần Bá L trình bày, do trước đó H đã có mâu thuẫn, xô sát với người khác tại đám cưới nhà ông H, được mọi người can ngăn nên H đã ra về, sau đó thấy Lại Sỹ H quay lại cầm gậy đi vào đám cưới để đánh nhau nhưng do khoảng cách quá xa nên không biết là H đánh ai (BL 73,74,75,76).

Người làm chứng Nguyễn Văn L trình bày, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2016 tại đám cưới nhà ông H thì giữa Lại Sỹ H và nhóm thanh niên khác có mâu thuẫn, xô sát, sau đó mọi người can ngăn nên H ra về, anh L cũng đi chơi ở nơi khác, sau đó khi anh L gặp lại H thì có nghe H nói là vừa đánh một nam thanh niên tại đám cưới, còn việc xảy ra như thế nào anh không biết(BL 71,72).

Người làm chứng Quách Thế A trình bày, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2016 anh đến đám cưới nhà ông H thì thấy Lại Sỹ H cầm gậy xông vào đám cưới, anh có can ngăn nhưng H không nghe, khi anh vào đến trong rạp đám cưới thì đã thấy anh Nguyễn Văn H nằm gục xuống đất còn H cầm gậy bỏ chạy, sự việc cụ thể anh không được nhìn thấy.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/2016/TTPY, ngày 16/12/2016 (BL 56) kết luận anh Nguyễn Văn H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ tổn thương là 32%. Sau đó cả người bị hại và bị cáo đều có đơn yêu cầu giám định lại vì cho rằng tỷ lệ thương tật là quá cao(BL 59,60).

Tại bản giám định lại pháp y về thương tích số 22/2017/TTPY, ngày 18/01/2017(BL 62,63) anh H bị các thương tích như sau:

- Chấn thương vùng trán bên trái gây chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng vùng trán trái; đã được điều trị; hiện tại không có di chứng thần kinh: 21%;
- Chấn thương vùng dọc sống mũi bên phải gây gãy cung tiếp sừng gò má phải: 8%;
- Các sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trên $\frac{1}{2}$ ngoài cung lông mày bên trái, vùng 1/3 trên bên phải thấp mũi; số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 1%;
- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã điều trị; hiện tại không để lại sẹo: 0%.

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Văn H là 28%.

Bị cáo, người bị hại, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả giám định lại này.

Tại bản cáo trạng số 15/CTr-VKS-TA, ngày 08/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lại Sỹ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; NQ số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 2 điều 134 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Do bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 59 cm, bốn cạnh dạng hình hộp chữ nhật, hai đầu không đều nhau, một đầu cạnh dài 2,6cm, cạnh rộng 1,9cm; đầu còn lại cạnh dài 2,5 cm, cạnh rộng 2,3 cm

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H làm anh H tổn hại 28% sức khỏe. Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 quy định hình phạt là từ hai năm đến bảy năm tù; khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt đối với tội này là từ hai năm đến sáu năm tù. Như vậy Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho người phạm tội, vì vậy theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và NQ số 41/2017/QH14 thì khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có năm tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ như vậy là đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú, đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS, bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở chỗ từ trước đến nay chưa có tiền sự, tiền án; có 03 tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 BLHS; có nơi thường trú rõ ràng; nếu để bị cáo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng gì đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần áp dụng Điều 60 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Anh H đã nhận đầy đủ tiền bồi thường theo thỏa thuận và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn gậy gỗ dài 59 cm, bốn cạnh dạng hình hộp chữ nhật, hai đầu không đều nhau, một đầu cạnh dài 2,6cm, cạnh rộng 1,9cm; đầu còn lại

cạnh dài 2,5 cm, cạnh rộng 2,3 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lại Sỹ H phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; NQ 41/2017/QH14;

Xử phạt Lại Sỹ H 03 (Ba) năm tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 59 cm, bốn cạnh dạng hình hộp chữ nhật, hai đầu không đều nhau, một đầu cạnh dài 2,6cm, cạnh rộng 1,9cm; đầu còn lại cạnh dài 2,5 cm, cạnh rộng 2,3 cm theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 09/5/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điều 6, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Lại Sỹ H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc